

BÁO CÁO

Tình hình triển khai, tiến độ, kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới đến tháng 6 đầu năm 2024 trên địa bàn xã Kiên Mộc
(*Báo cáo phục vụ đoàn kiểm tra NTM tháng 6/2024*)

Thực hiện kế hoạch số 165 ngày 19 tháng 4 năm 2024 của UBND huyện Đình Lập về việc Kiểm tra, đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện các tiêu chí Nông thôn mới trên địa bàn các xã năm 2024;

UBND xã Kiên Mộc xây dựng báo cáo các nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Ngay từ đầu năm UBND xã đã bám sát vào các văn bản của cấp trên; bám sát vào Nghị quyết của Đảng ủy – HĐND xã....

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, kiện toàn lại Ban chỉ đạo, BQL, Ban phát triển thôn; phân công phụ trách các địa bàn, lĩnh vực và phụ trách từng nội dung tiêu chí.

2. Các văn bản đã ban hành

Tổng số các văn bản ban hành có liên quan gồm: 01 chương trình, 07 kế hoạch, 11 quyết định và một số văn bản khác...(có biểu danh mục kèm theo)

Cụ thể hoá các văn bản, hướng dẫn của cấp trên về công tác, chương trình xây dựng nông thôn mới; đặc biệt làm tốt công tác bố trí cán bộ làm nhiệm vụ NTM; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, huy động...; công tác phát triển các dự án, mô hình sản xuất trên địa bàn...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, vận động

- Tổng số cuộc họp cơ quan triển khai lồng ghép tại các cuộc giao ban hàng tháng được 6 cuộc có 120 lượt người tham dự; tại các cuộc họp Ban chỉ đạo, Ban Quản lý, Ban phát triển thôn mở rộng tại xã được 04 cuộc có 200 lượt người tham dự; lồng ghép tại các cuộc họp của thôn được 20 cuộc có 1.800 lượt người nghe. Nội dung chủ yếu về công tác làm đường giao thông nông thôn, công tác giảm nghèo, thực hiện các chương trình dự án, công tác phát triển sản xuất; vận động làm nhà ở, đóng góp xây dựng nhà văn hóa thôn, sân thể thao thôn.

- Tổng ra quân tổng vệ sinh được 20 đợt/11 thôn có 1.200 lượt người tham gia tại các thôn.

- Tổng huy động tham gia đóng góp ngày công làm nhà ở được 02 đợt có 150 lượt người tham gia.

2. Kết quả, tiến độ thực hiện các tiêu chí NTM

2.1. Kết quả thực hiện các 19 tiêu chí

* Đối với 15 tiêu chí đã đạt cụ thể sau: TC số 1, 3,4,5,7,8,10,12,13,14,15,16, 17,18,19); giảm 01 tiêu chí so với năm 2023 là tiêu chí số 9 về Nhà ở, do phát sinh 02 nhà tạm(có biểu chi tiết kèm theo).

- *Tiêu chí 1- Quy hoạch:*

+ Có quy hoạch chung xây dựng xã, được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025.

+ Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch

- *Tiêu chí 3 - Thủy lợi:*

+ Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên: Diện tích đảm bảo tưới tiêu $144,7/163\text{ha} = 88,82\%$; số kênh mương được kiên cố $19,56/34,63 = 56,48\%$.

+ Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

- *Tiêu chí 4 - Điện:*

+ Hệ thống điện đạt chuẩn: Trên địa bàn xã có 08 Trạm biến áp với tổng công suất 655 kVA; Đường dây trung thế 26,27 km; Đường dây hạ thế 0,4kV: 31,65 km.

+ Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn. Hiện nay trên địa bàn xã Kiên Mộc có 571/582 hộ được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn, đạt tỷ lệ 98,1% .

- *Tiêu chí 5 - Trường học:* Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở; hoặc trường phổ thông đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất, đến nay tổng số số trường đạt chuẩn CSVC theo quy định là 4/4 trường học, trong đó có 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (TH 1).

- *Tiêu chí 7 - Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:* Trên địa bàn các xã có các cửa hàng mua bán, trao đổi hàng hóa đáp ứng nhu cầu mua sắm của nhân dân.

- *Tiêu chí 8 - Thông tin và truyền thông:* Xã có 01 điểm phục vụ bưu chính viễn thông; có đài truyền thanh và hệ thống loa đến 11 thôn, tuy nhiên hiện chỉ có 15/19 cum loa/11 thôn đang hoạt động được, có 5 thôn lờm sóng điện thoại; xã có

ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và điều hành; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đạt 100%.

- *Tiêu chí số 10: Thu nhập:* Tiếp tục chỉ đạo phát triển sản xuất, gắn với chế biến, thương mại dịch vụ để nâng cao thu nhập cho người dân. Thông thu nhập bình quân trên đầu người đạt 41 triệu đồng/ người/năm.

- *Tiêu chí số 12: Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên*

+ Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam, nữ) đạt 77,21% (1.338/1.733 lao động).

+ Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam, nữ) đạt 47,84% (829/1.733 lao động).

- *Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất*

+ Xã có 02 hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của của Luật Hợp tác xã (HTX Ngọc Lan và HTX Tiên Minh).

+ Xã có 02 mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững (Mô hình chăn nuôi bò).

+ Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận Vietgap hoặc tương đương(Có Mô hình Việt Grap, Trứng vịt Ngọc Lan OCOP 3 sao).

- *Tiêu chí số 14: Giáo dục và Đào tạo*

+ Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ.PCMN: Đạt; PCTH: 3; PCTHCS: 2; XMC: 2.

+ Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam, nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) đạt 80,9% (17/21HS).

- *Tiêu chí số 15: Về y tế*

+ Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam, nữ): 2.561/2.727 = 93,54%.

+ Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế: Đã đạt.

+ Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi): 46/255 = 18,03%.

+ Tỷ lệ dân số có sổ khám, chữa bệnh điện tử: 2.155/2.725 = 79%.

- *Tiêu chí số 16 về Văn hóa:* Tỷ lệ thôn, bản, áp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới: 11/11 = 100%; gia đình văn hóa đạt 509/582 hộ = 87,45%.

- *Tiêu chí số 17: Môi trường*

+ Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập

trung) đạt 18,55% (108/582 hộ).

+ Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: xã không có cơ sở nào nên chỉ tiêu này đã đạt.

+ Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại khu dân cư tập trung: có 24/24 tuyến đường được dọn dẹp sạch sẽ.

+ Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn 3 m².

+ Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch: có 01/11 thôn có quy hoạch nghĩa trang (Bản Có).

+ Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định đạt 43,47% (253/582) hộ/11 thôn được thu gom, xử lý.

+ Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường: Đạt 100%.

+ Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: "Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ": có 493/582 nhà tiêu (84,7%), 501/582 nhà tắm (86,08%) và 556/582 bể chứa nước HVS (95,53%).

+ Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường: có 78/78 hộ đạt 100%.

+ Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: đạt 100%.

+ Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế xử lý theo quy định: Đạt.

+ Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế xử lý theo quy định: Đạt.

- *Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật:*

+ Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn: Có mặt 20/20; đạt chuẩn học vấn 20/20, CM 20/20, LLCT 17/20, QLNN 17/20, Tin học 20/20.

+ Đảng bộ, chính quyền được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

+ Tổ chức chính trị, xã hội của xã được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

+ Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

+ Quy định đảm bảo bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ người dễ bị tổn thương trong gia: Đạt.

+ Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn.

- Tiêu chí số 19 về Quốc phòng an ninh:

+ Xây dựng lực lượng dân quân: vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng: Đạt.

+ Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả: Đạt.

* Đối với 04 tiêu chí phân đấu đạt trong năm 2024: TC số 2, 6,9,11, cụ thể:

- Tiêu chí số 2 về giao thông: Duy trì tỷ lệ đường trục xã được cứng hoá đạt $20,15/20,25 \text{ km} = 100\%$; tỷ lệ đường trục thôn được cứng hóa đạt $12/16,5 \text{ km} = 72,72\%$ (dự kiến cứng hóa 500m tuyến Pàn Cà – Bản Chạo), tỷ lệ đường ngõ xóm được cứng hóa đạt $24,8/40 \text{ km} = 62\%$, tăng thêm 2,5% so với năm 2023 (trong đó có hỗ trợ 108,5 tấn xi măng).

- Tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hoá: Xã có nhà hoá xã đạt chuẩn, có sân thể thao rộng 2.700 m²; có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi đạt theo quy định (sử dụng chung với sân thể thao); tỷ lệ thôn, bản có nhà văn hoá: 11/11 thôn, trong đó có 5/ 11 nhà đạt chuẩn theo quy định(bao gồm cả sân thể thao), tăng 02 nhà đạt chuẩn so với năm 2023; có 02 nhà văn hóa đang thi công, các nhà văn hóa và sân thể thao còn lại dự kiến sẽ thi công và hoàn thành trong quý 3/2024. Hiện đã cấp được 01 giấy chứng nhận cho nhà văn hóa, 01 giấy cho sân thể thao xã và 01 giấy cho Bia dịch tích lịch sử Đèo Khau Háy; các nhà văn hóa và sân thể thao còn lại đang làm thủ tục để cấp giấy, dự kiến cấp trong quý 3/2024 (do có một số nhà văn hóa cần điều chỉnh quy hoạch).

- Tiêu chí số 9 về nhà ở: Hiện xã còn 02/582 nhà ở chưa đạt chuẩn (Phún Sáng Cún và Dương Văn Hội), tỷ lệ nhà đạt chuẩn là $493/582 = 84,7\%$.

- Tiêu chí số 11 về hộ nghèo: Hộ nghèo: Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo hiện chiếm 175 hộ = 30% (Hộ nghèo 8 hộ và hộ cận nghèo 167 hộ); tỷ lệ hộ nghèo năm 2024 giảm từ 49,1% xuống còn 30% so với năm 2023 (HN 28, CN 283).

2.2. Khu dân cư kiểu mẫu, tuyến đường kiểu mẫu

- Đối với tiêu chí cứng: Tuyến đường khu dân cư kiểu mẫu là tuyến đường trục thôn, đạt chiều dài là 300m, chiều rộng là 3m. Đã cứng hóa bê tông đảm bảo thuận tiện trong an toàn giao thông. Dọc theo tuyến đường có 09 hộ dân sinh sống

gắn với mỗi hộ dân đều tự lựa chọn cách thu gom và xử lý rác thải phù hợp, đảm bảo vệ sinh môi trường xanh, sạch, đẹp. Hệ thống rãnh thoát nước thải sinh hoạt tại các hộ dân đều được xử lý kịp thời và đảm bảo vệ sinh.

- Tiêu chí sáng: Hiện tại tuyến đường khu dân cư kiểu mẫu có 3 đèn năng lượng mặt trời chiếu sáng đảm bảo cung cấp ánh sáng vào buổi tối cho nhân dân đi lại.

- Tiêu chí xanh: Hai bên đường được trồng cây bóng mát, cây cảnh quan, cây hoa như: Cây keo, cây chuối ngọc... đảm bảo các loại cây thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa gọn gàng.

- Tiêu chí sạch: Hàng tháng thôn tiến hành tổng vệ sinh, xử lý rác thải ít nhất từ 1 đến 2 lần. Đồng thời kết hợp với Ủy ban nhân dân xã thực hiện nội dung cán bộ, công chức, LLVT, người lao động tại UBND xã, các nguồn nhân lực khác tham gia, tổ chức, thực hiện phong trào, công tác xây dựng Nông thôn mới vào thứ Bảy năm 2023. Huy động nguồn lao động từ các tổ chức Hội như: Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ.

- Tiêu chí đẹp: Tại tuyến đường không có trụ điện trong phạm vi lòng đường; không treo băng rôn, pano trái phép; không có quảng cáo, rao vặt dán cột đèn, cột điện...

2.3. Các chương trình dự án, mô hình sản xuất

- Hiện tại xã có 02 mô hình sản xuất sử dụng nguồn kinh phí từ nguồn vốn CTMTQG – Xây dựng nông thôn mới: Mô hình chăn nuôi bò bán chăn thả và nuôi nhốt chuồng tại Hợp xã Tiến Minh và Hợp tác xã Ngọc Lan, đến nay các mô hình phát triển tốt, đã có thu nhập, tạo việc làm, đảm bảo cho 15 lao động nông thôn. Tổng số có trên 100 con bò/1 mô hình.

- * Về các nguồn vốn phát triển sản xuất năm 2024, cụ thể sau (có biểu kèm theo).

- Dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất. (Tiêu dự án 2, dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị). Tổng nguồn vốn được phân bổ là 966.000.000 đồng. Số vốn chuyển nguồn từ năm 2023 sang là 30.847.000 đồng. Tổng số vốn thực hiện trong năm 2024 là 996.847.000 đồng. UBND xã đã tổ chức họp triển khai tại xã, và các thôn trên địa bàn xã; phân công cán bộ phụ trách dự án kế hợp cán bộ phụ trách thôn xuống thôn triển khai, tổng số thôn đăng ký tham gia dự án là 02 thôn (Bản Tùm và Thôn Khe Luồng, chủ yếu đối tượng tham gia là hộ nghèo, hộ cận nghèo tại thôn vùng khó khăn), trong đó cụ thể sau:

+ Thực hiện Mô hình chăn nuôi Bò sinh sản với tổng số tiền là 500.000.000đ/ 11 hộ gia đình tham gia tại Thôn Bản Tùm, với. Hiện UBND xã đang hoàn thiện hồ sơ trình cấp trên.

+ Thực hiện Mô hình chăn nuôi Gà thịt với tổng số tiền là 496.847.000 đồng tại thôn Khe Luồng /26 hộ tham gia. Hiện UBND đang chờ chứng thư thẩm định giá.

* Về nguồn vốn Duy tu bảo dưỡng được phân bổ chuyển nguồn năm 2023 sang năm 2024 là 215.000.000 đồng. UBND xã đã khảo sát và xây dựng kế hoạch, dự toán thực hiện lắp lề đường, mở 1 số điểm cua tại tuyến đường Bản Phục – Bản Chạo; thực hiện 01 phần kinh phí thực hiện san nền, lắp ổ gà tại đoạn đường Bản Có – Bản Mục. Hiện xã đang hoàn thiện các thủ tục hồ sơ để trình cấp trên.

* Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

- Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế phát triển mô hình giảm nghèo : Năm 2024 xã được phân bổ số vốn là 650.000.000 đồng. Số vốn chuyển nguồn năm 2023 sang là: 299.838.000, cụ thể sau:

+ Đối với Nguồn vốn năm 2024: UBND xã đã họp triển khai tại xã và tại các thôn; tổ chức họp triển khai tại 11 thôn có 03/11 thôn đăng ký tham gia dự án với tổng 15 hộ dân tham gia, đối tượng là là hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Đến nay UBND xã đã trình phòng Tài chính – Kế hoạch thẩm định chứng thư thẩm định giá con giống và thức ăn chăn nuôi, hiện đang chờ phòng Tài chính – Kế hoạch phê duyệt giá.

+ Đối với Nguồn vốn năm 2023: Năm 2023 UBND đã triển khai thực hiện, tuy nhiên do trong năm có xảy ra dịch tả lợn nên không thực hiện việc cung cấp giống vật nuôi được. Đầu năm UBND xã đã thống nhất, họp triển khai, tiếp tục hỗ trợ thực hiện dự án chăn nuôi Lợn thịt tại thôn Bản Phục với tổng số tiền là 299.838.000 đồng/ 15 hộ (đối tượng là hộ nghèo, số cận nghèo, hộ mới thoát nghèo). Đến nay UBND xã đã trình phòng Tài chính – Kế hoạch thẩm định chứng thư thẩm định giá con giống và thức ăn chăn nuôi, hiện đang chờ phòng Tài chính – Kế hoạch phê duyệt giá.

* Nguồn vốn chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

- Đối với nguồn vốn tại nội dung 5: Giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam; tập trung phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn; khu dân cư kiểu mẫu,... UBND xã đã triển khai họp ở xã và các tại các thôn, hiện đã có 4 tuyến đường đăng ký, đủ điều kiện thực hiện, UBND tiếp tục tiến hành kiểm tra công tác chuẩn bị của các thôn về điều kiện mặt bằng, công tác đóng góp và xây dựng dự toán hoàn thiện thủ tục để thực hiện.

- Đối với mô hình: Mô hình Xử lý chất thải và phụ phẩm nông nghiệp trên địa bàn xã Kiên Mộc, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn (Theo Quyết định số 4165/QĐ-BNN-VPĐP ngày 10/10/2023 của Bộ NN&PTNT). UBND xã đã họp triển khai tại xã, tại thôn Bản Mực, lựa chọn HTX Tiến Minh để thực hiện dự án, đến nay đã xây dựng được dự toán, thuyết minh xong, dự kiến đến tháng 8 thực hiện xong dự án.

III. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của UBND huyện, các phòng ban chuyên môn của huyện, của Đảng ủy, HĐND xã, Ủy ban nhân dân xã đã triển khai kịp thời các nội dung, chương trình đề ra.

Trong qua trình triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới xã đạt được nhiều kết quả đáng kể, làm thay nhận thức, vai trò của nhân dân.

Xã có điều kiện đất đai, khí hậu phù hợp để phát triển việc trồng trọt, chăn nuôi và thực hiện các Chương trình, dự án khác tạo điều kiện cho các hộ dân phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân và làm giảm tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn xã.

2. Khó khăn, nguyên nhân hạn chế

Một số nội dung tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới đã đạt nhưng chưa bền, nhiều tiêu chí chưa đạt chuẩn theo quy định.

Các chương trình, dự án, mô hình sản xuất triển khai chậm tiến độ, hiệu quả chưa cao.

Do xã có địa bàn rộng, địa hình phức tạp, tinh thần trách nhiệm của một số cán bộ từ xã đến thôn chưa cao, năng lực chưa đáp ứng được, chẳng hạn triển khai áp dụng một số văn bản còn lúng túng; thiếu cán bộ; trình độ dân trí không đồng đều;

Một số nhiệm vụ, chỉ tiêu đạt thấp như: Thu ngân sách, việc xây dựng, nâng cấp các nhà văn hóa thôn, tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, việc thực hiện các dự án, mô hình phát triển sản xuất chậm...

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện các tiêu chí nông thôn mới, các chương trình dự án, mô hình sản xuất....

- Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, huy động các nguồn lực.

- Nghiêm túc thực hiện việc đánh giá cán bộ, công chức trong các kỳ giao hàng tháng, quý để giao nhiệm vụ, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc.

- Đối với các tiêu chí nông thôn mới chưa đạt:

+ Về tiêu chí 2 – Giao thông: Duy tu, bảo dưỡng, phát quang, trồng cây xanh tại các tuyến đường trục xã, thôn đã được bê tông cứng hoá. Xã tiếp tục rà soát, lập hồ sơ, cấp xi măng cho các tuyến đường đủ điều kiện để bê tông cứng hoá.

+ Về tiêu chí số 6- Cơ sở vật chất văn hoá: xã tiếp tục huy động, vận động đóng góp kinh phí để xây dựng và sửa chữa các nhà văn hoá theo kinh phí đã được phân bổ (sửa chữa 02 nhà: Hin Đăm, Bản Mực và 04 nhà thuộc nguồn vốn 2024); chỉ đạo kiểm tra, nghiệm thu, thanh toán các công trình đã thi công bàn giao đưa vào sử dụng (02 nhà); chỉ đạo công tác cấp giấy cho các nhà văn hóa, sân thể thao hiện chưa được cấp (10 nhà).

+ Về tiêu chí số 9 - Về nhà ở dân cư: Xã tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân tiến hành xây dựng nhà ở đạt chuẩn theo quy định.

+ Về tiêu chí số 11- Hộ nghèo: Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền vận động người dân phát triển kinh tế- xã hội, nâng cao thu nhập; kết hợp, lồng ghép thực hiện các chương trình hỗ trợ phát triển sản xuất năm 2024.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị hỗ trợ công chức Địa chính xã về công tác đăng ký đất đai và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Đề nghị đẩy nhanh tiến độ thi công bê tông cứng hoá các tuyến đường trục thôn Pàn Cà – Bản Chạo.

- Hỗ trợ nguồn vốn xoá 02 nhà tạm dột nát hiện có.

- Hướng dẫn cụ thể hơn về thủ tục thực hiện thanh toán việc xây dựng các nhà văn hóa; dự án mô hình Xử lý chất thải phụ phẩm nông nghiệp; nguồn vốn duy tu, nguồn vốn phát triển sản xuất...

- Đề nghị tạo điều kiện, hỗ trợ, hướng dẫn cụ thể hơn cho nhân dân về hồ sơ, thủ tục vốn vay theo NQ 08, 15 của HĐND tỉnh về vay vốn phát triển sản xuất.

- Tăng nguồn vốn vay, mức vốn vay giải quyết việc làm cho lao động nông thôn tại các thôn vùng 1...

UBND xã Kiên Mộc trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng NN & PTNT huyện;
- TT ĐU, HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Thành viên đoàn kiểm tra;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nông Thị Ngọc

